

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-PT

Ngày: 18-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Vượng, bà Phan Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hà, Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Cú A L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Cú A L, sinh ngày 23/11/2002, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Bản L, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Cú A G, sinh năm 1950 và con bà: Lù Thị S (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại Ông Mùa A S1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cú A L, trú tại bản Lao Chải 1, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu biết ông Mùa A S1, sinh năm 1972, trú tại bản Ma Sao P, xã K, huyện T có 03 con trâu được

chăn thả ở khu vực nương thuộc bản Ma Sao Phìn Thấp, xã K và thường xuyên không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/12/2023 L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HDWIN màu đen, biển kiểm soát 25B1-589.15 đi lên lán nương của gia đình (gần với lán của ông S1) với mục đích trộm trâu của ông S1. Khi đến lán, L quan sát thấy ông S1 đang ở lán nên L ngồi ở lán đợi ông S1 về. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi thấy ông S1 đi về và trời đã tối nên L đi sang nương của ông S1 tìm trâu, L đi xung quanh nương nhìn thấy 03 con trâu đều có lông màu đen, có dây thừng xỏ mũi buộc quanh cổ (01 con trâu cái khoảng 20 tuổi đeo mõ tre, 01 con trâu đực khoảng 5 tuổi, 01 con trâu đực khoảng 04 tuổi đeo mõ bằng kim loại) đang ăn cỏ cách lán ông S1 74m, L đến gần đuổi 03 con trâu về lán ông S1, rồi dùng điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen, bật đèn soi tháo một đoạn dây thừng dài 2,84m ở cột lán buộc vào mũi con trâu cái, do sợ mõ trâu kêu sẽ dễ bị phát hiện nên L nhặt 01 đoạn dây thừng dài 55cm ở gần lán buộc vào mõ của con trâu cái, L biết khi dắt con trâu cái thì 02 con trâu đực (đều là con của trâu cái) sẽ đi theo nên L không buộc dây, sau đó L dắt con trâu cái đi trước 02 con trâu đực đi theo sau theo đường mòn xuống đường để mang đi bán. Khi L đang dắt trâu đi ra khỏi vị trí lán nương ông S1 được 7,25m thì Mùa A H, sinh năm 1994 và vợ là Chang Thị M, sinh năm 1996 cùng trú tại bản Ma Sao P, xã K, huyện T (con trai và con dâu ông S1) phát hiện, giữ L lại và gọi người đến chứng kiến, sau đó L bị đưa về nhà văn hóa bản Ma Sao Phìn Thấp, xã K để nói chuyện, thỏa thuận dân sự, nhưng do không thỏa thuận được nên đến ngày 02/01/2024, ông Mùa A S1 đã tố giác hành vi của Cú A L đến công an xã K, huyện T và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 03/01/2024 Công an xã K, huyện T đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T, để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 con trâu cái lông màu đen khoảng 20 tuổi có trị giá 15.000.000 đồng; 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 05 tuổi có trị giá 25.000.000 đồng; 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 04 tuổi có trị giá 22.000.000 đồng. Tổng trị giá của tài sản tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 28/12/2023 là: 62.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HSST, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Cú A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Cú A L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 25/3/2024, bị cáo Cú A L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết tội danh là đúng người, đúng tội, không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Mức hình phạt 30 tháng tù giam là quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm: Chủ thể kháng cáo, thủ tục kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình giải quyết vụ án đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, gia đình thuộc hộ nghèo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Về mức hình phạt có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, xử phạt từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Cú A L là hợp lệ, đảm bảo về hình thức, trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 28/12/2023 tại bản Ma Sao P, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Cú A L đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 con trâu lông màu đen (01 con trâu cái khoảng 20 tuổi, 01 con trâu đực khoảng 05 tuổi, 01 con trâu đực khoảng 04 tuổi) có tổng trị giá 62.000.000 đồng của ông Mùa A S1, sinh năm 1972 trú tại bản Ma Sao P, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì bị Mùa A H, Chang Thị M cùng trú tại bản Ma Sao P, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điều luật, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử Phúc thẩm thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình thuộc hộ nghèo, hiện có hai bố con cùng chung sống, bố bị cáo tuổi đã cao; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; xét về mức hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo cũng có phần hơi nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn xin xác nhận về nhân thân, biên bản thỏa thuận giao nhận tiền tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Cấp Phúc thẩm nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Cần xem xét chấp nhận kháng cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà xem xét giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, qua đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn, hối cải.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Cú A L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cú A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **30** (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự; nếu họ đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Cú A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/6/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện Tam Đường;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã Khun Há, huyện Tam Đường,
- LC;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp